

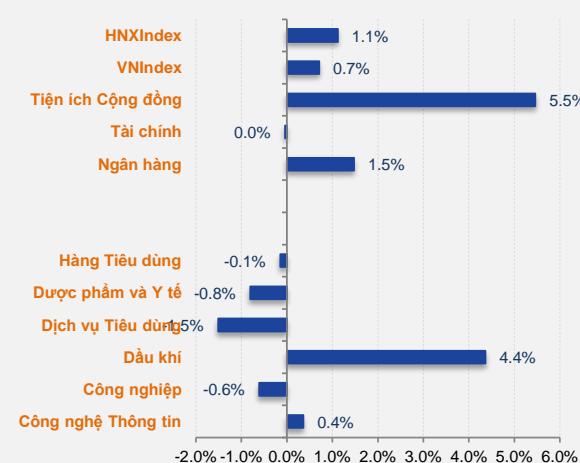


## WEEKLY WRAP

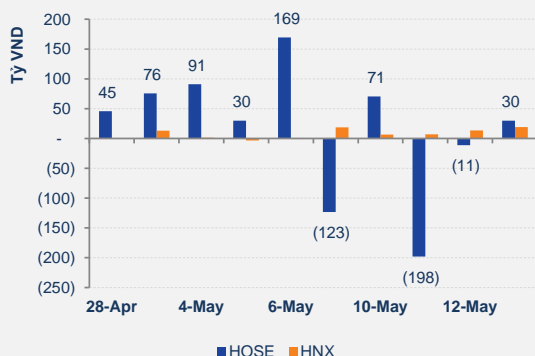
Tuần GD từ: 9/5/2016 - 13/5/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	610.8	↑ 0.7%	81.3	↑ 1.1%
KLGD (trCP)	655.4	↑ 5.8%	209.0	↑ 1.3%
GTGD (tỷ VND)	12,605.6	↑ 17.5%	2,515.6	↑ 0.7%
Tổng cung (trCP)	1,113.0	↓ -12.9%	355.5	↑ 0.5%
Tổng cầu (trCP)	1,134.5	↓ -8.2%	338.6	↓ -0.1%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	41.74	↓ -28.7%	5.69	↓ -14.9%
KL bán (trCP)	47.51	↑ 18.3%	2.29	↓ -54.6%
GT mua (tỷ VND)	1,469.82	↓ -17.3%	104.45	↑ 30.3%
GT bán (tỷ VND)	1,702.28	↑ 24.5%	39.76	↓ -42.8%

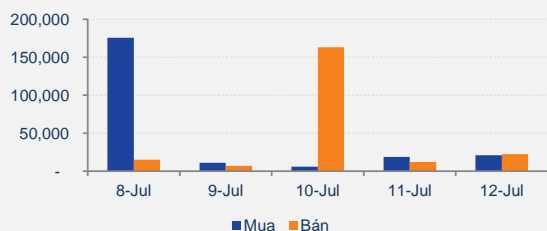
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì đà tăng nhẹ tuy nhiên động lực tăng điểm của thị trường đã suy yếu khá nhiều thể hiện qua thanh khoản giảm trên cả 2 sàn. Nhóm cổ phiếu ngành thép vốn là cảm hứng cho chuỗi tăng điểm của VN-Index trong thời gian qua bắt đầu điều chỉnh. Bên cạnh đó, những mã trụ như VNM, VCB đều đang ở vùng đỉnh. Tín hiệu lạc quan chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu ngân hàng khi câu chuyện nói room một lần nữa được hâm nóng. Chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ tiếp tục giao dịch quanh vùng 610-615 điểm trong tuần tới.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể chốt lời những mã đã đạt mục tiêu kỳ vọng, hạn chế giải ngân ở thời điểm hiện tại khi xu hướng tăng điểm trong ngắn hạn là chưa rõ ràng.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

## VN-Index

VN-Index có tuần giao dịch nhiều biến động, đáng chú ý với phiên bật tăng hơn 9 điểm ngày 11/5. Chốt tuần VN-Index tăng nhẹ 0,71%, lên 610,82 điểm. Khối lượng khớp lệnh trung bình một phiên giảm 16,2% so với tuần trước, chỉ đạt trên 102 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngành thép đồng loạt điều chỉnh: HSG (-7,6%), HPG (-2,06%), TLH (-8,57%).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng phân hóa: STB (+13,59%), BID (+3,31%), CTG (+2,31%), VCB (-2,06%), MBB (-1,31%).

Nhóm cổ phiếu dầu khí có tuần giao dịch khả quan: GAS (+6,93%), PVD (+5,76%), PXS (+1,59%).

## HNX-Index:

HNX-Index có tuần tăng điểm tích cực, chốt tuần ở 81,27 điểm, tăng 1,12%. Khối lượng khớp lệnh trung bình một phiên đạt gần 38 triệu đơn vị, giảm 6,9% so với tuần trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch có phần kém tích cực hơn trên HSX: PVS (+3,57%), PGS (+3,19%), PVB (-1,55%), PVC đứng giá.

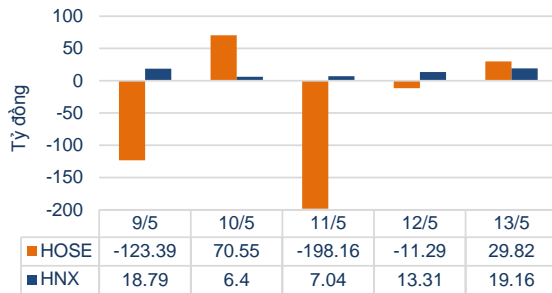
Nhiều mã trong rổ HNX-30 tăng khá tốt, có thể kể đến như: AAA (+13,61%), KLS (+4,04%), DBC (+5,62%).



## WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 9/5/2016 - 13/5/2016

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI



Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 232 tỷ đồng. Tuy nhiên nếu không tính 2 giao dịch bán ròng thỏa thuận của VIC và HPG với tổng giá trị hơn 551 tỷ đồng thì khối ngoại vẫn mua ròng tới 289 tỷ đồng. PVT dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 2,8 triệu đơn vị. CTG và MBB cũng đc mua ròng hơn 2,1 triệu đơn vị mỗi mã. KSA dẫn đầu về khối lượng bán ròng khớp lệnh với trên 2,5 triệu đơn vị. FLC cũng bị bán ròng trên 2,1 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 64,7 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,9 triệu đơn vị. VGS và PLC cũng đc mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, KLS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 319 nghìn đơn vị. PVX và VCG cũng bị bán ròng nhẹ.

## THÔNG TIN VĨ MÔ TRONG TUẦN

**Chỉ số giá tiêu dùng tháng 5 có thể tăng khoảng 0,26%.** Theo dự báo của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 4/2016 tăng 0,33% so với tháng trước, tăng 1,89% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,33% so với tháng 12 năm trước. Dự báo, CPI tháng 5/2016 sẽ tăng khoảng 0,26% so với tháng trước.

**Quỹ BOG xăng dầu còn gần 3.800 tỷ đồng.** Theo công bố mới nhất của Bộ Tài chính, số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu đến hết quý I-2015 là 3.787,147 tỷ đồng. Tại thời điểm 1-1-2016 số Quỹ BOG hiện có là 3.970,063 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

## VN-Index:



Theo đồ thị tuần, chỉ số hình thành 1 cây nến doji, cho thấy trạng thái giằng co diễn ra khá mạnh sau khi chỉ số lần lượt vượt qua được các ngưỡng cản 600 và 610 điểm. Chỉ số hiện tại đang test lại vùng đỉnh vào tháng 11 năm ngoái. RSI hiện đang nằm trong vùng overbought, trong khi đó MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự 620 điểm. Vùng hỗ trợ ở 603-605 điểm.

## HNX-Index:



Theo đồ thị tuần, chỉ số hình thành 1 cây nến xanh với thân nến rộng, cùng thanh khoản tăng lên và chính thức vượt ngưỡng 81 điểm vào phiên cuối tuần. Tuy nhiên, chỉ số có thể tiếp tục giao dịch trong biên độ hẹp tại vùng 81-82 điểm trong tuần tới khi mà động lực tăng không thật sự mạnh. RSI có dấu hiệu cắt xuống đường 70, cho tín hiệu điều chỉnh trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ được đẩy lên mức 80-80,5 điểm.



## TOP GIAO DỊCH TUẦN

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	2,883,260	HPG	9,519,100
2	CTG	2,182,760	VIC	4,113,433
3	MBB	2,122,790	KSA	2,526,170
4	DIG	1,865,010	FLC	2,192,510
5	CII	1,695,980	SSI	1,365,030

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,997,814	KLS	319,400
2	VGS	404,300	PVX	212,800
3	PLC	383,000	VCG	189,600
4	VMI	299,000	TNG	82,624
5	KHB	245,000	ICG	63,500

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TTF	27.2	31.5	↑ 15.81%	80,165,480
HNG	7.8	7.3	↓ -6.41%	32,549,070
TSC	7.5	8.0	↑ 6.67%	28,430,460
FLC	6.6	6.4	↓ -3.03%	28,134,780
HPG	34.0	33.3	↓ -2.06%	26,556,070

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.7	↑ 4.69%	19,535,951
DCS	3.5	3.6	↑ 2.9%	10,637,033
SCR	9.1	8.9	↓ -2.20%	10,082,316
KLF	3.4	3.3	↓ -2.94%	8,407,938
TVC	15.9	16.3	↑ 2.52%	7,809,150

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STT	4.7	6.3	1.6	↑ 34.04%
PNC	9.5	11.4	1.9	↑ 20.00%
HU1	5.6	6.7	1.1	↑ 19.64%
TTF	27.2	31.5	4.3	↑ 15.81%
KPF	8.4	9.6	1.2	↑ 14.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDN	25.6	32.9	7.3	↑ 28.52%
TV3	37.2	46.7	9.5	↑ 25.54%
NHA	10.4	13.0	2.6	↑ 25.00%
CTT	7.0	8.7	1.7	↑ 24.29%
BSC	21.4	25.6	4.2	↑ 19.63%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	9.7	8.0	-1.7	↓ -17.53%
KSH	3.6	3.0	-0.6	↓ -16.67%
CIG	2.0	1.7	-0.3	↓ -15.00%
SHI	10.8	9.2	-1.6	↓ -14.81%
REE	24.0	20.6	-3.4	↓ -14.17%

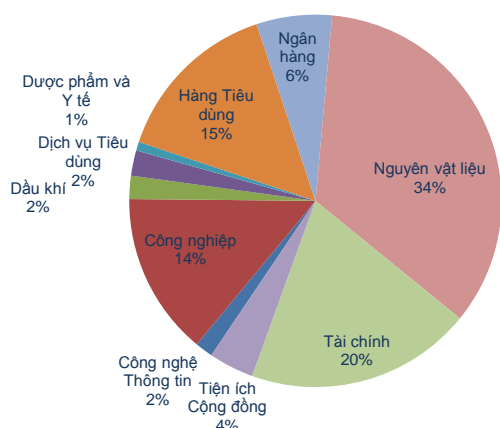
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC5	2.3	1.7	-0.6	↓ -26.09%
VE1	10.2	8.0	-2.2	↓ -21.57%
PTS	6.1	5.0	-1.1	↓ -18.03%
SGH	25.0	20.7	-4.3	↓ -17.20%
SHA	10.8	9.1	-1.7	↓ -15.74%

(\*) Giá điều chỉnh

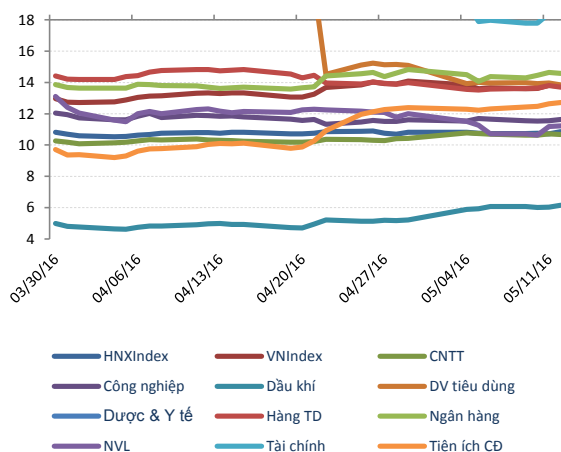


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	80,165,480	17.3%	2,212	14.2	2.4
HNG	32,549,070	8.4%	1,281	5.7	0.5
TSC	28,430,460	6.2%	771	10.4	0.7
FLC	28,134,780	17.8%	2,865	2.2	0.5
HPG	26,556,070	27.0%	5,265	6.3	1.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,535,951	7.9%	930	7.2	0.6
DCS	10,637,033	1.4%	143	25.1	0.3
SCR	10,082,316	6.2%	857	10.4	0.6
KLF	8,407,938	0.7%	77	42.7	0.3
TVC	7,809,150	4.2%	546	29.9	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STT	↑ 34.0%	-46.2%	-2,515	-	1.5
PNC	↑ 20.0%	1.6%	121	94.6	1.2
HU1	↑ 19.6%	3.6%	612	10.9	0.4
TTF	↑ 15.8%	17.3%	2,212	14.2	2.4
KPF	↑ 14.3%	15.9%	5,446	1.8	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDN	↑ 28.5%	23.3%	4,636	7.1	1.6
TV3	↑ 25.5%	15.1%	3,345	14.0	2.0
NHA	↑ 25.0%	11.1%	1,233	10.5	1.2
CTT	↑ 24.3%	10.9%	1,313	6.6	0.7
BSC	↑ 19.6%	4.5%	562	45.5	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	2,883,260	8.9%	1,471	7.7	0.8
CTG	2,182,760	11.4%	1,711	10.3	1.1
MBB	2,122,790	12.0%	1,818	8.3	1.1
DIG	1,865,010	0.6%	81	110.0	0.7
CII	1,695,980	9.9%	2,221	11.6	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,997,814	12.5%	3,236	5.4	0.7
VGS	404,300	13.1%	1,925	5.4	0.7
PLC	383,000	24.8%	3,819	7.6	2.0
VMI	299,000	12.5%	1,512	4.6	0.6
KHB	245,000	0.7%	69	69.6	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	172,820	39.7%	6,977	20.6	7.6
VCB	126,855	13.2%	2,258	21.1	2.7
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
GAS	103,321	16.9%	3,832	14.1	2.5
CTG	65,904	11.4%	1,711	10.3	1.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,760	8.3%	1,183	15.8	1.3
SQC	8,691	-9.7%	-839	-	9.6
PVS	7,773	12.5%	3,236	5.4	0.7
PHP	6,768	9.8%	1,274	16.2	1.8
SHB	6,352	7.9%	930	7.2	0.6



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/9/2016	5/13/2016	3/18/2016	3/17/2016	<b>HTL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/14/2016	5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	<b>PXL</b>	Tạm dừng Niêm yết
4/22/2016	5/13/2016	5/4/2016	4/29/2016	<b>QCC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/25/2016	5/13/2016	5/5/2016	5/4/2016	<b>CTI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/6/2016	5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	<b>PET</b>	Niêm yết thêm
5/11/2016	5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	<b>VLF</b>	Chuyển Sàn
5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	<b>PTE</b>	Kết quả kinh doanh quý
5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	<b>MBB</b>	Họp Hội đồng Quản trị
5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	5/13/2016	<b>MBB</b>	Họp Hội đồng Quản trị
3/21/2016	5/14/2016	4/5/2016	4/4/2016	<b>PXL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/12/2016	5/14/2016	4/22/2016	4/21/2016	<b>SSN</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/15/2016	5/14/2016	4/26/2016	4/25/2016	<b>NMK</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2016	5/15/2016	4/15/2016	4/14/2016	<b>SLS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/8/2016	5/16/2016	3/18/2016	3/17/2016	<b>HTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2016	5/16/2016	3/18/2016	3/17/2016	<b>VNH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2016	5/16/2016	3/29/2016	3/28/2016	<b>TNY</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/24/2016	5/16/2016	4/5/2016	4/4/2016	<b>VSH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/30/2016	5/16/2016	4/11/2016	4/8/2016	<b>SGO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2016	5/16/2016	4/15/2016	4/14/2016	<b>VIN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2016	5/16/2016	4/20/2016	4/19/2016	<b>VCC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2016	5/16/2016	4/15/2016	4/14/2016	<b>KDM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/8/2016	5/16/2016	4/22/2016	4/21/2016	<b>PSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/8/2016	5/16/2016	5/5/2016	5/4/2016	<b>VCA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/11/2016	5/16/2016	4/25/2016	4/22/2016	<b>BWA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/13/2016	5/16/2016	4/25/2016	4/22/2016	<b>CHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2016	5/16/2016	4/25/2016	4/22/2016	<b>LANDSG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2016	5/16/2016	4/25/2016	4/22/2016	<b>MTL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/20/2016	5/16/2016	5/5/2016	5/4/2016	<b>MEF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/21/2016	5/16/2016	4/29/2016	4/28/2016	<b>DGC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/20/2016	5/16/2016	5/5/2016	5/4/2016	<b>HASECO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu**  
[hieu.dt@shs.com.vn](mailto:hieu.dt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---